

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Kết luận số 1428-KL/TU ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 212/UBND-XDCB ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc bổ sung nội dung Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-KTNS ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục các Khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh 05, loại bỏ 03 Khu đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2014 và Nghị quyết số 348/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2024 (*Chi tiết theo phụ lục 1A, 1B*).

2. Phê duyệt bổ sung danh mục 58 khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo quy định Luật Đất đai, Luật đấu thầu; trong đó:

- 27 khu đất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai;
- 30 khu đất theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai.
- 01 khu đất lựa chọn đấu thầu theo quy định tại khoản 2 điều 2 Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

(Chi tiết theo phụ lục 02)

Ghi chú: Quy mô, chi tiết các dự án đầu tư sẽ được cụ thể hóa trong chủ trương đầu tư, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo các Nghị quyết: số 333/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024; số 348/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. Các cơ quan liên quan cần rà soát, xác định cụ thể phạm vi, ranh giới; diện tích sử dụng đất, mục tiêu, quy mô đầu tư của từng dự án để thực hiện theo đúng quy trình, trình tự, thủ tục về đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

2. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, đấu thầu, tiêu chí và pháp luật khác có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo về kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 08 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./. *g*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: TC, NN&MT;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Tổ ĐB và ĐB.HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đồng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BN, Đài PT-TH, TTXVN tại BN, Công báo tỉnh;
- VP: CVP, CV.HĐND, lưu VT. *g*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hương Giang

PHỤ LỤC 1A:

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

(Kèm theo Nghị quyết số 417/NQ-HĐND ngày 08/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Khu đất đề nghị điều chỉnh					Đề nghị điều chỉnh thành				Ghi chú
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích tích khoảng (ha)	Số thứ tự điều chỉnh	STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	
I	DANH MỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 126 LUẬT ĐẤT ĐAI								
1	Khu đô thị mới phía Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (khu 3)	Phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh	97,5	1.7 NQ333					
	Tiểu khu 3.1		48,6		1.	Khu đô thị mới phía Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (khu 3)– Tiểu khu 3.1	Phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh	48,6	
	Tiểu khu 3.2		48,8		2.	Khu đô thị mới phía Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (khu 3)– Tiểu khu 3.2	Phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh	48,8	
2	Khu đô thị mới Đông Nam thành phố Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh và thị xã Quế Võ	800	1.12 NQ333	1.	Khu đô thị mới Đông Nam thành phố Bắc Ninh – Tiểu khu 58.1	Thành phố Bắc Ninh và thị xã Quế Võ	240	
					2.	Khu đô thị mới Đông Nam thành phố Bắc Ninh – Tiểu khu 58.2	Thành phố Bắc Ninh và thị xã Quế Võ	280	
					3.	Khu đô thị mới Đông Nam thành phố Bắc Ninh – Tiểu khu 58.3	Thành phố Bắc Ninh và thị xã Quế Võ	290	
3	Khu đô thị mới, du lịch, văn hóa, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trên địa bàn huyện	Huyện Tiên Du và thành phố Từ Sơn		1.3 NQ348					

Khu đất đề nghị điều chỉnh					Đề nghị điều chỉnh thành				
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích tích khoảng (ha)	Số thứ tự điều chỉnh	STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	Ghi chú
	Tiên Du và thành phố Tứ Sơn								
	Tiểu khu 112.1	Huyện Tiên Du	299	1.3 (3.1) NQ348	1.	Khu đô thị mới, du lịch, văn hóa, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trên địa bàn huyện Tiên Du và thành phố Tứ Sơn – Tiểu khu 112.1	Thị trấn Lim, xã Nội Duệ, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	299	
	Tiểu khu 112.3	Thành phố Tứ Sơn	199	1.3 (3.2) NQ348	2.	Khu đô thị mới, du lịch, văn hóa, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trên địa bàn huyện Tiên Du và thành phố Tứ Sơn – Tiểu khu 112.3	Phường Hương Mặc, phường Tân Sơn, thành phố Tứ Sơn	199	
II DANH MỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 126 LUẬT ĐẤT ĐAI									
1	Khu nhà ở xã hội và dịch vụ thương mại	Huyện Yên Phong	4,5	II.12 NQ348	1.	Khu nhà ở xã hội	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong	4,57	
2	Khu nhà ở xã hội thôn Thân Thượng và Chính Trung, xã Yên trung, huyện Yên Phong	Thôn Thượng và Chính Trung, xã Yên trung, huyện Yên Phong	4,87	II.13 NQ348	2.	Khu nhà ở xã hội tại xã Yên Trung, huyện Yên Phong	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong	4,87	

Ghi chú: Quy mô, chi tiết các dự án đầu tư sẽ được cụ thể hóa trong chủ trương đầu tư, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC 1B:

DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỐ SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH



(Kèm theo Nghị quyết số 417/NQ-HĐND ngày 08/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Khu đất loại bỏ khỏi danh mục					Ghi chú
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Số thứ tự	
I	DANH MỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 126 LUẬT ĐẤT ĐAI				
1	Khu nhà ở xã hội tại xã Tam Giang	Xã Tam Giang, huyện Yên Phong	4,29	II.11 NQ348	
2	Khu nhà ở xã hội và trung tâm thương mại xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Yên Phong	0,47	II.15 NQ348	
II	DANH MỤC THUỘC TRƯỜNG HỢP NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI, LỰA CHỌN ÁP DỤNG LUẬT ĐẦU THẦU THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 2 NGHỊ ĐỊNH SỐ 115/2024/NĐ-CP NGÀY 16/9/2024 CỦA CHÍNH PHỦ				
1	Cảng cạn Châu Phong	Huyện Quế Võ	100	III.1 NQ333	

[Handwritten signature]

PHỤ LỤC 2:

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỐ SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

(Kèm theo Nghị quyết số 417/NQ-HĐND ngày 08/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu						Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt			
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
I DANH MỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 126 LUẬT ĐẤT ĐAI												
1.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại dịch vụ, công viên cây xanh, bãi đỗ xe và quỹ đất tái định cư, thị xã Quế Võ	Phường Phương Mao, thị xã Quế Võ	28,93			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
2.	Khu đô thị mới đại học II tại huyện Tiên Du - Tiểu khu 111.1	Huyện Tiên Du	135			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
3.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại, dịch vụ thành phố Từ Sơn	Phường Tam Sơn, Đồng Nguyên, Đồng Kỳ TP Từ Sơn	115			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			

7

Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu												
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
4.	Khu đô thị mới kết hợp công viên chuyên đề tại phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ	22			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
5.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại, dịch vụ tại phường Bàng An, Nhân Hòa, thị xã Quế Võ	Phường Bàng An, Nhân Hòa, thị xã Quế Võ	83			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
6.	Khu đô thị mới phường Bàng An và Việt Hùng, thị xã Quế Võ	Phường Bàng An và phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	49,6			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
7.	Khu đô thị mới phường Phong Khê, Khúc Xuyên, Võ Cường thành phố Bắc Ninh	Phường Phong Khê, Khúc Xuyên, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	25,6			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
8.	Khu đô thị phía Tây Bắc thị trấn Chờ, huyện Yên Phong	Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong	46,8			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			

STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu						Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt			
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
9.	Khu đô thị mới Ngòi con tên và liên hợp y tế, thể thao cấp vùng – Tiểu khu 2	Thị xã Quế Võ	712			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
10.	Khu đô thị mới phường Phong Khê, Võ Cường thành phố Bắc Ninh	Phường Phong Khê, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	26			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
11.	Khu đô thị mới phường Võ Cường, Khúc Xuyên, Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh	Phường Võ Cường, Khúc Xuyên, Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh	57			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
12.	Khu đô thị mới tại xã Hiên Vân, Liên Bảo huyện Tiên Du	Xã Hiên Vân, Liên Bảo, huyện Tiên Du	109			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
13.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại dịch vụ	Xã Cách Bì, thị xã Quế Võ	95			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			

9

Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu												
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
14.	Khu đô thị mới phường Phố Mới và Việt Hùng, thị xã Quế Võ	Phường Phố Mới và phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	35,15			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
15.	Khu đô thị mới kết hợp công viên cây xanh, bãi đỗ xe, sân chơi tập luyện	Phố Trại Dương, phường Nhân Hoà, thị xã Quế Võ	23,7			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
16.	Khu đô thị mới xã Việt Doãn, Phất Tích, huyện Tiên Du	Xã Việt Doãn, Phất Tích, huyện Tiên Du	46,5			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
17.	Khu nhà ở, cây xanh, bãi đỗ xe tại thôn Cáp Trên và thôn Cáp Hạ, xã Trung Kênh, huyện Lương Tài (Khu số 2)	Xã Trung Kênh, huyện Lương Tài	4,53			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
18.	Khu đô thị mới và hồ điều hoà	Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du	27			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			

STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu						Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt			
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
19.	Khu nhà ở tại xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	3			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
20.	Khu nhà ở tại thôn Linh Mai và Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Quảng Phú, huyện Lương Tài	Xã Quảng Phú, huyện Lương Tài	4,55			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
21.	Khu nhà ở Trung tâm xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong	Xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong	22,4			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
22.	Khu đô thị và dịch vụ cho khu công nghiệp Nam Sơn – Hạp Lĩnh	Thành phố Bắc Ninh	137,2			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
23.	Khu nhà ở xã Long Châu huyện Yên Phong	Xã Long Châu, huyện Yên Phong	6,2			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			

9

Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu												
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
24.	Khu nhà ở xã Đông Tiến và thị trấn Chờ huyện Yên Phong	Xã Đông Tiến và thị trấn Chờ, huyện Yên Phong	6			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
25.	Khu đô thị mới phía Tây Nam thành phố Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	28,6			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
26.	Khu đô thị mới tại phường Khắc Niệm (dự báo dân số khoảng 4.000 người)	Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	9,26			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
27.	Khu đô thị kết hợp du lịch văn hoá quan họ Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh	Phường Vũ Ninh, Đáp Cầu, Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh	38,3			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
II	DANH MỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 126 LƯẬT ĐẤT ĐAI											
1.	Dự án nhà ở xã hội	Đường Lạc Long Quân, thành phố Bắc Ninh	1,89			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			

STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu						Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt			
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
2.	Khu nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% thuộc Đồ án QHCT Khu nhà ở Hai Vân – Chu Mậu	Phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	0,94			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
3.	Khu nhà ở xã hội phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	3,05			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
4.	Khu nhà ở xã hội Tam Giang, huyện Yên Phong	Xã Tam Giang, huyện Yên Phong	5,96			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
5.	Khu nhà ở xã hội phường Phụng Mao (1) thị xã Quế Võ	Phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ	1,6			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
6.	Khu nhà ở xã hội phường Phụng Mao (2) thị xã Quế Võ	Phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ	1,72			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			

Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu												
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
7.	Khu nhà ở xã hội phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ	1,99			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
8.	Khu nhà ở xã hội phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh	Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh	0,3			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
9.	Khu nhà ở xã hội tại phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	2,6			Phù hợp định hướng phát triển đô thị	Phù hợp	Phù hợp	Phù hợp			
10.	Trường mầm non, trung học cơ sở tại phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	1,5			-	-	-	Phù hợp			
11.	Trường tiểu học tại phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh	Phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh	1,4			-	-	-	Phù hợp			
12.	Nhà máy nước Chờ 2, huyện Yên phong	Huyện Yên Phong	7			-	-	-	Phù hợp			

STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu						Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt			
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
13.	Bệnh viện tại phường Việt Hùng (1)	Phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	3,84			-	-		Phù hợp			
14.	Bệnh viện tại phường Việt Hùng (2) thị xã Quế Võ	Phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	2,51			-	-		Phù hợp			
15.	Chợ dân sinh Việt Đoàn huyện Tiên Du	Xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du	1,72			-	-		Phù hợp			
16.	Chợ dân sinh Liên Bảo huyện Tiên Du	Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du	0,52			-	-		Phù hợp			
17.	Chợ dân sinh Phú Lâm huyện Tiên Du	Xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	2,4			-	-		Phù hợp			
18.	Chợ dân sinh Nam Sơn thành phố Bắc Ninh	Phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	0,84			-	-		Phù hợp			
19.	Chợ dân sinh Đại Bái huyện Gia Bình	Xã Đại Bái, huyện Gia Bình	1,39			-	-		Phù hợp			
20.	Mở rộng chợ dân sinh tại xã Bình Dương huyện Gia Bình	Xã Bình Dương, huyện Gia Bình	2			-	-		Phù hợp			

STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu						Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương	Chỉ tiêu sử dụng đất	Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt			
21.	Chợ dân sinh Vạn Ninh huyện Gia Bình	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình	0,6			-	-	-	Phù hợp			
22.	Khu tập kết, tái chế rác phế thải xây dựng và dịch vụ vệ sinh môi trường thị xã Quế Võ	Phường Quế Tân, thị xã Quế Võ	4,11			-	-	-	Phù hợp			
23.	Khu xử lý chất thải rắn thị xã Quế Võ	Xã Đào Viên, thị xã Quế Võ	15			-	-	-	Phù hợp			
24.	Trạm dừng nghỉ đường bộ loại I trên QL.38, tại Ngã tư Đông Côi, phường Trầm Lộ và Gia Đông, thị xã Thuận Thành	Phường Trầm Lộ và phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành	2,39			-	-	-	Phù hợp			
25.	Khu thể thao tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong	Xã Văn Môn, huyện Yên Phong	9,3			-	-	-	Phù hợp			
26.	Chợ hàng I và bãi đỗ xe tỉnh tại phường Khế Niệm và Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Phường Khế Niệm và phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	9,5			-	-	-	Phù hợp			

STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích đất theo quy hoạch (khoảng ha)	Về đáp ứng các tiêu chí để áp dụng hình thức đấu thầu						Kế hoạch thực hiện (năm)	Tiến độ thực hiện (năm)	Ghi chú
				Quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương		Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	Chương trình phát triển nhà ở/Kế hoạch phát triển nhà ở		Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt			
				Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt(nếu có)	Chỉ tiêu sử dụng đất		Giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch phát triển nhà ở				
27.	Mở rộng Nhà máy nước phường Hồ, thị xã Thuận Thành	Phố Hồ, thị xã Thuận Thành	1,2			-	-	-	Phù hợp			
28.	Mở rộng Hệ thống cấp nước sạch xã Đại Bái, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình và xã Mão Điền, huyện Gia Bình	Xã Lăng Ngâm, huyện Gia Bình	2,66			-	-	-	Phù hợp			
29.	Trường mầm non tại dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu nhà ở thị trấn Lim huyện Tiên Du	Thị trấn Lim, huyện Tiên Du	0,168			-	-	-	Phù hợp			
30.	Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn làng nghề huyện Yên Phong	Xã Văn Môn, huyện Yên Phong	3,8			-	-	-	Phù hợp			
III	DANH MỤC THUỘC TRƯỜNG HỢP NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI, LỰA CHỌN ÁP DỤNG LUẬT ĐẤU THẦU THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 2 NGHỊ ĐỊNH SỐ 115/2024/NĐ-CP NGÀY 16/9/2024 CỦA CHÍNH PHỦ											
1	Bãi đỗ xe tỉnh	Thành phố Bắc Ninh	1,5						Phù hợp			

Ghi chú: Quy mô, chi tiết các dự án đấu tư sẽ được cụ thể hóa trong chủ trương đầu tư, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Chữ ký)